

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **138/2023/HS-PT**

Ngày: 19-9-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Lịnh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Như Tám

Bà Trần Thị Trâm Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2023/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn M, do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Bị cáo: Họ và tên **Huỳnh Văn M**, sinh ngày 01/01/1977 tại huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Tổ 2B, khu phố HL, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Lũy, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Huỳnh Thị Thu, sinh năm 1942 (đã chết); có vợ là Trần Thị Cẩm Gấm, sinh năm 1980 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không (Có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn M: Ông **Nguyễn Tấn T**, sinh ngày 22/11/2003 - Con ruột của ông Mẫn (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Tổ 04, khu phố HL, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 13/12/2022, Huỳnh Văn M xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với ông Nguyễn Tấn M tại tổ 04, khu phố Hòa Lập, thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, về việc ông M tự ý mở cửa nhà, để nhiều

đồ dùng, vật dụng trong nhà chị ruột của M là bà Huỳnh Thị Hạnh. Trong lúc cự cãi, M dùng tay đánh vào mặt ông M, ông M đánh trả trúng vào mặt M làm M té ngã xuống đất; lúc này ông M cúi khom người xuống, M lấy cái chậu bằng sành, được dùng để trồng cây gần đó, đánh trúng vào đầu ông M. Sau đó, ông Nguyễn Văn Phiên và bà Trần Thị Cẩm Gấm đi đến đưa ông M đến Trung tâm y tế huyện Kiên Lương điều trị vết thương, đến ngày 15/12/2022 ông M ra viện và đi làm thuê.

Ngày 22/12/2022, ông M bị co cứng người, được người thân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện Kiên Lương và chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị, đến ngày 13/01/2023 ông M tử vong do bệnh lý xơ gan.

Sau khi ông M tử vong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiên Lương đã tiến hành trưng cầu giám định thương tích vùng đầu của ông M tại thời điểm ra viện, kết quả giám định là 04%. Người đại diện của ông M là ông Nguyễn Tấn T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với Huỳnh Văn M.

* Vật chứng vụ án thu giữ được: Nhiều mảnh vỡ bằng sành có hình dạng, kích thước khác nhau.

* Theo bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 04.19/MBH-23 ngày 13/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Các tạng sung huyết; Xơ gan.

* Theo bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số MST 46/ĐC.2023 ngày 16/02/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Mẫu máu và phủ tạng có hiện diện của: Acetaminophen (Paracetamol) (thuốc giảm đau, hạ sốt); Midazolam (thuốc an thần nhóm benzodiazepines).

* Theo bản kết luận giám định pháp y tử thi số 54/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:

1. Các kết quả chính: Xuất huyết dưới da vùng cổ, mặt trước hai vai, ngực và bụng; Dương vật và bìu căng to; Toàn thân phù; Khoang màng phổi có khoảng 500ml dịch màu nâu, phổi phải phù, sung huyết; Khoang màng phổi trái có khoảng 100ml dịch màu nâu, phổi trái phù, sung huyết; Khoang màng tim có ít dịch màu vàng chanh. Cơ tim xuất huyết; Ổ bụng có khoảng 15000ml dịch màu vàng chanh; Gan xơ cứng, sần sùi, màu vàng nhạt; Lách to, kích thước 24cm x 14cm; Thận sung huyết; Các quay ruột sung huyết, xuất huyết; Mô bệnh học: Các tạng sung huyết, xơ gan.

2. Nguyên nhân tử vong: Do bệnh lý xơ gan.

* Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 237/KL-KLTgTHS-PY 07/4/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang, kết luận:

1. Các kết quả chính: Kết quả nghiên cứu hồ sơ: Qua nghiên cứu hồ sơ bệnh án số 8036 của Trung tâm y tế huyện Kiên Lương và số 63611/2022 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang và kết luận giám định pháp y tử thi số 54/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên

Giang. Thương tích phần mềm vùng đầu của Nguyễn Tấn M có các thương tích sau: Sẹo phần mềm vùng đỉnh và đỉnh - chẩm trái.

Kết quả cận lâm sàng: Kết quả CT-Scan sọ não: Chưa thấy hình ảnh bất thường nhu mô não trên phim; phù nề mô mềm vùng giữa đỉnh; Giám định tử thi xương hộp sọ không nứt vỡ.

2. Kết luận:

2.1 Căn cứ Thông tư số 22/2019 ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn M tại thời điểm ra viện là 04% (Bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2 Vật gây thương tích: Vật tày.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2023/HS-ST, ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Huỳnh Văn M.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự, nghị quyết số 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Buộc bị cáo phải bồi thường các khoản gồm tiền tổn thất tinh thần 18.000.000đồng, thuốc điều trị 466.650đồng, tiền mất thu nhập của bị hại 2.500.000đồng, mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.750.000đồng. Tổng cộng các khoản là 22.716.650đồng (bị cáo đã bồi thường xong); Buộc đại diện bị hại là ông Nguyễn Tấn T và bà Nguyễn Ngọc Y trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn M 27.283.350 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/7/2023, đại diện hợp pháp của người bị hại Mẫn là ông Nguyễn Tấn T có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm; tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng tiền bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Người kháng cáo ông Nguyễn Tấn T có ý kiến:

- Rút lại phần kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Phần kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại, thì yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng các khoản thiệt hại là 50.000.000đ bằng số tiền bị cáo M đã giao trước đây, không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm.

* Bị cáo Huỳnh Văn M có ý kiến: Thừa nhận bản thân đã có hành vi gây thương tích đối với ông M như cấp sơ thẩm đã xét xử. Đồng ý chịu trách nhiệm bồi thường tổng các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại Mẫn 50.000.000đ, bằng số tiền bị cáo đã đưa cho gia đình bị hại trước đây.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang có ý kiến: Đề nghị căn cứ Điều 348, điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần đại diện hợp pháp của bị hại đã rút kháng cáo là yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo; chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với yêu cầu xem xét lại phần bồi thường thiệt hại, ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo về việc bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường tổng các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại 50.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm: Ngày 13/12/2022, do có bất đồng trong việc sử dụng nhà cho thuê, bị cáo Huỳnh Văn M đã dùng chấu bằng sành là hung khí nguy hiểm đánh vào đầu của ông Nguyễn Tấn M gây thương tích, theo kết luận giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử và kết án bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định. Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo hình phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ là phù hợp, đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội và hậu quả từ hành vi phạm tội bị cáo gây ra đối với bị hại. Đồng thời đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng.

[3] Về kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại:

Sau khi tuyên bản án sơ thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu hủy bản án sơ thẩm; tăng hình phạt đối với bị cáo và tăng

tiền bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại rút lại phần kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và phần yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Phần kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại thì yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng các khoản thiệt hại là 50.000.000đ, bằng với số tiền bị cáo M đã giao trước đây, không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm.

Xét thấy việc rút lại một phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần đại diện hợp pháp của bị hại đã rút kháng cáo.

Đối với phần kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa phúc thẩm giữa đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thống nhất thỏa thuận bị cáo chịu trách nhiệm bồi thường tổng các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại là 50.000.000đ, bằng với số tiền mà bị cáo đã giao cho gia đình bị hại. Xét thấy, cấp sơ thẩm xác định các khoản thiệt hại buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại là đúng quy định của pháp luật, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm giữa đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thống nhất thỏa thuận số tiền bồi thường khác so với bản án sơ thẩm đã tuyên, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên và không trái pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm đối với phần này, ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa hai bên.

[4]. Về nội dung có liên quan khác: Bản án sơ thẩm xác định thời điểm bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án là không đúng quy định. Cụ thể, tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 01/2023/TTLT-BCA-BQP-TANDTC-VKSNDTC ngày 18/01/2023 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao Quy định việc phối hợp trong thực hiện một số quy định của Luật thi hành án hình sự về thi hành án hình sự tại cộng đồng (có hiệu lực từ ngày 10/3/2023) nêu rõ: *“Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, cơ quan thi hành án hình sự cấp quận khu nhận được quyết định thi hành án”*. Do đó, trong trường hợp cụ thể này, thời điểm chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo M phải xác định là tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành án mới đúng quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ sửa bản án sơ thẩm đối với phần này cho đúng quy định.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo được chấp nhận nên đại diện bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn M về việc yêu cầu hủy bản án sơ thẩm và tăng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Văn M.

- Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn M về việc yêu cầu xem xét lại phần buộc bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST, ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Huỳnh Văn M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Kiên Lương, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự. Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Huỳnh Văn M.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Tấn M và bị cáo Huỳnh Văn M về việc bị cáo M chịu trách nhiệm bồi thường các khoản thiệt hại cho gia đình bị hại tổng cộng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường xong.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Đại diện hợp pháp của bị hại M có kháng cáo là ông Nguyễn Tấn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HS-ST, ngày 11/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1)
- CQĐT H. Kiên Lương (1)
- VKS H. Kiên Lương (1)
- Tòa án H. Kiên Lương (1)
- THHS H. Kiên Lương (1)
- Chi cục THADS H. Kiên Lương (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Văn Linh